TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HSST
Ngày 05 - 05 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và ông Dương Văn Vườn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/HSST ngày 13 tháng 04 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn VN, xã ĐTr, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Sán dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị B; có vợ là Hoàng Thị B; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2021 đến ngày 18/03/2021. Được thay thế biện pháp ngăn chặn hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị B, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn VN, xã ĐTr, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Sán dìu; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ng (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Chồng: không có; có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009;

Nhân thân: Bản án số 42/2013/HSST ngày 30/5/2013 của TAND huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng về tội Đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đến nay đã được xóa án tích.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2021 đến ngày 28/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn B, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn VN, xã ĐTr, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Sán dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Kh (đã chết) và bà Trương Thị N; vợ: Chu Thị Th, con có 3 con , lớn sinh năm

1996, nhỏ sinh năm 2001;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2021 đến ngày 28/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Lý Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn ĐQ, xã ĐTr, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Sán dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Ph và bà Tống Thị Tr; vợ là Lưu Thị Ph; có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2021 đến ngày 28/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Văn M, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Đồng M, xã YD, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Sán dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Diệp Thị M; vợ Vi Thị X; có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2021 đến ngày 28/01/2021. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Trọng B, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn VN, xã ĐTr, huyện TĐ, tỉnh VP; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Sán dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết); vợ Vi Thị B; có 05 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2021 đến ngày 28/01/2021. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/01/2021, Hoàng Văn T gọi điện cho Trần Thị B ở cùng thôn VN, xã ĐTr, huyện TĐ rủ đến nhà T để đánh bạc và nói với B mua bộ bài tú lơ khơ, B đồng ý. Sau đó B gọi điện cho Lý Văn T, ở thôn ĐQ, xã ĐTr, huyện TĐ, rủ T đi đánh bạc nhưng T không nghe máy. Một lúc sau, T gọi lại, B rủ đến nhà T đánh bạc, T đồng ý. Sau đó B đi ra cửa hàng tạp hóa cùng thôn mua 02 bộ bài tu lơ khơ đem đến nhà T. Khi T và B đang ngồi uống nước thì T đến. Cùng lúc này Trần Văn B, ở thôn VN, xã ĐTr, huyện TĐ gọi điện thoại cho T hỏi "Có gì không" – ý hỏi có đánh bạc không thì T nói "Có" rồi tắt máy. Ngay sau đó, T lấy điện thoại gọi cho Phạm Văn M, ở thôn ĐM, xã YD, huyện TĐ rủ đến nhà T đánh bạc, M đồng ý. Một lúc sau, khi thấy Trần Văn B đến, T rủ các đối tượng đi vào gian buồng ngủ bên phải theo hướng nhìn từ ngoài vào để đánh bạc. Hoàng Văn T cầm theo bộ bài tú lơ khơ Trần Thị B vừa mua bóc ra. T, B, T, B thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng".

Hình thức chơi quy định với mức đặt cửa tối thiểu là 50.000 đ (tiền gà), tố cao nhất 200.000 đ. Cụ thể: Lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A (át) đến K, người cầm cái chia mỗi người 03 quân bài, sau đó tất cả lật bài. Tính cao nhất là Sáp (03 quân bài giống nhau); tiếp đến là Liêng (03 quân bài liền nhau); Đĩ (03 quân đầu người, trong đó có 2 quân giống nhau); cuối cùng là tính điểm (các quân 10, J, Q, K tính là 0 điểm). Người thắng được ăn số tiền đặt cược trên chiếu.

Khi các bị cáo đang đánh bạc thì lần lượt có Phạm Văn M và Trần Trọng B, ở thôn VN, xã ĐTr, huyện TĐ đến tham gia đánh bạc cùng (Trần Trọng B tự đến nhà Tư chơi, không có ai rủ rê).

T yêu cầu các đối tượng nộp tiền chỗ ngồi, tiền dọn dẹp (tiền hồ) cụ thể: M, T, Trần Thị B mỗi người nộp 50.000 đ; Trần Trọng B và Trần Văn B nộp 20.000đ.

Trong quá trình đánh bạc, do hết tiền nên T vay của T 1.700.000 đ để tiếp tục đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23 giờ15phút cùng ngày thì tổ công tác Công an huyện Tam Đảo phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 18.550.200đ là số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc; 104 quân bài tu lơ khơ; 01 bộ bài tu lơ khơ còn nguyên;

- Thu giữ của Hoàng Văn T 01 ví giả da màu nâu, bên trong có 01 CMND mang tên Hoàng Văn T;

- Thu giữ của Trần Văn B: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Realme C12 màu xanh, có số IMEI 1: 86953054937471, IMEI 2: 86953054937463, bên trong gắn sim số 0988016007; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô; 01 CMND đều mang tên Trần Văn B;

- Thu giữ của Trần Trọng B 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO R9 màu xanh, có số IMEI 1: 866376047210171, IMEI 2: 866376047210163; 01 xe mô tô BKS 88E1-121.07 nhãn hiệu HONDA, màu trắng-đen-bạc có số khung 1214DY332584, số máy HC12E5332760; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Trọng B;

- Thu giữ của Lý Văn T 01 ĐTDĐ nhãn hiệu VSMart màu đen, có số IMEI 1: 359869100102073, IMEI 2: 359869100102081 bên trong gắn sim số 0365133725;

- Thu giữ của Phạm Văn M 01 ĐTDĐ nhãn hiệu VSMart-Joy 2+, màu màu xanh, có số IMEI 1: 356743100345235, IMEI 2: 356743100347243 bên trong gắn sim số 0979434721;

Ngày 23/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Đảo tiến hành thu giữ của Hoàng Văn T 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Vsmart Star 4, có số IMEI 1: 355123111630191, IMEI 2: 355123111630209 bên trong gắn sim số 0352296827; Thu giữ của Trần Thị B 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A12 màu đen, có số IMEI 1: 860397058153197, IMEI 2: 860397058153189 bên trong gắn sim số 0976170529 để phục vụ điều tra.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận trước khi đánh bạc: Hoàng Văn T có khoảng 4.700.000 đ; Trần Văn B có khoảng 5.000.000 đ; Lý Văn T có khoảng 2.000.000 đ; Phạm Văn M có khoảng 2.300.000 đ; Trần Thị B có 1.200.000 đ; Trần Trọng B có 900.000 đ. Các bị cáo khai nhận sử dụng toàn bộ

số tiền trên vào việc đánh bạc. Do vậy có đủ căn cứ để xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 18.550.200 đ.

Đối với chị Hoàng Thị B (vợ Hoàng Văn T) là chủ nhà. Tuy nhiên khi T và các đối tượng tham gia đánh bạc, chị B đi làm ca đêm, không có mặt ở nhà, không biết việc các đối tượng đánh bạc. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 18.550.200 đ thu giữ tại chiếu bạc, là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 104 quân bài tú lơ khơ, 01 bộ bài tú lơ khơ còn mới là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 05 ĐTDĐ bên trong gắn thẻ sim thu giữ của Hoàng Văn T, Trần Thị B, Trần Văn B, Lý Văn T, Phạm Văn M là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc rủ nhau đánh bạc nên tịch thu bán sung quỹ Nhà nước. Đối với số giấy tờ, tài sản thu giữ của Hoàng Văn T gồm 01 ví giả da màu nâu, 01 CMND; của Trần Văn B gồm 01 ví giả da màu nâu, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô, 01 CMND; của Trần Trọng B gồm 01 giấy phép lái xe. Quá trình điều tra xác định là giấy tờ cá nhân, tài sản hợp pháp của Hoàng Văn T, Trần Văn B và Trần Trọng B, không liên quan đến hành vi phạm tội nên xem xét trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 ĐTDĐ, 01 xe mô tô BKS 88E1-121.07 nhãn hiệu HONDA, màu trắng-đen-bạc là tài sản hợp pháp của Trần Trọng B không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại Bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSTĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố: Hoàng Văn T, Trần Thị B, Trần Văn B, Lý Văn T, Phạm Văn M, Trần Trọng B về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Hoàng Văn T, Trần Thị B, Trần Văn B, Lý Văn T, Phạm Văn M, Trần Trọng B phạm tội "Đánh bạc".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Xử phạt bị cáo: Hoàng Văn T từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 tháng đến 36 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Xử phạt bị cáo: Trần Thị B từ 14 tháng tù đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 tháng đến 32 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Xử phạt bị cáo: Trần Văn B từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Xử phạt bị cáo: Lý Văn T từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Xử phạt bị cáo: Phạm Văn M từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Xử phạt bị cáo: Trần Trọng B từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 19/01/2021, Công an huyện Tam Đảo bắt quả tang Hoàng Văn T, Trần Thị B, Trần Văn B, Lý Văn T, Phạm Văn M và Trần Trọng B đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "Liêng" ăn tiền tại nhà của Hoàng Văn T ở thôn VN, xã ĐTr, huyện TĐ, tỉnh VP. Vật chứng thu giữ: 104 quân bài Tulơkhơ, 01 bộ bài

tulơkhơ còn nguyên, số tiền 18.550.200 đ là số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc và một số đồ vật, tài sản khác.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn T, Trần Thị B, Trần Văn B, Lý Văn T, Phạm Văn M và Trần Trọng B đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, không những ảnh hưởng đến kinh tế của từng gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác.

Trong vụ án này bị cáo Hoàng Văn T giữ vai trò chính, là chủ nhà, thu tiền hồ, là người khởi xướng, rủ rê Trần Thị B, Trần Văn B và trực tiếp tham gia đánh bạc. Trần Thị B là người chuẩn bị bài, rủ rê Lý Văn T và trực tiếp tham gia đánh bạc. Trần Văn B là người có số tiền đánh bạc lớn nhất. Lý Văn T là người rủ rê Phạm Văn M, trực tiếp tham gia đánh bạc. Các bị cáo Phạm Văn M, Trần Trọng B tích cực tham gia đánh bạc.

Vì vậy, để đấu tranh có hiệu quả tệ nạn cờ bạc, hành vi của các bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của các bị cáo:

Đối với bị cáo Hoàng Văn T có nhân thân tốt lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có vai trò khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc và thu tiền hồ của các bị cáo khác. Khi tham gia đánh bạc có khoảng 4.700.000đ sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với bị cáo Trần Thị B năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt về tội Đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo là lao động duy nhất không có chồng hiện nay đang nuôi hai con ăn học, hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Khi tham gia đánh bạc có khoảng 1.200.000đ.

Các bị cáo T, M, B, Trần Trọng B có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm, số tiền tham gia đánh bạc của B nhiều nhất có khoảng 5.000.000đ, của M có khoảng 2.300.000đ, của T có khoảng 2.000.000 và Trần Trọng B có số tiền tham gia đánh bạc ít nhất khoảng 900.000đ.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo đều là dân tộc

sán dìu, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Các bị cáo T, T, B, M và Trần Trọng B có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Trần Thị B mặc dù nhân thân xấu nhưng bị cáo đã được xóa án tích, bị cáo là lao động duy nhất đang phải nuôi hai con ăn học có xác nhận của chính quyền địa phương. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo T, T, B, M và Trần Trọng B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Thị B trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không có chồng là lao động duy nhất hiện nay bị cáo đang nuôi hai con ăn học được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm ruộng, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 104 quân bài tú lơ khơ, 01 bộ bài còn nguyên.
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 18.550.200 đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 05 điện thoại di động của các bị cáo Hoàng Văn T, Trần Thị B, Lý Văn T, Trần Văn B, Phạm Văn M.
- Trả lại cho Hoàng Văn T 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân; Trả lại cho Trần Văn B 01 ví giả da màu nâu, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe, 01 chứng minh nhân dân; Trả lại cho Trần Trọng B 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô BKS 88E1-121.07 nhãn hiệu HONDA, màu trắng-đen-bạc, 01 giấy phép lái xe nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn T, Trần Thị B, Trần Văn B, Lý Văn T, Phạm Văn M và Trần Trọng B phạm tội "Đánh bạc".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Xử phạt bị cáo: Hoàng Văn T 01 (Một) năm 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 08 (tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Xử phạt bị cáo: Trần Thị B 01 (Một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Xử phạt bị cáo: Trần Văn B từ 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Xử phạt bị cáo: Lý Văn T 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Xử phạt bị cáo: Phạm Văn M 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Xử phạt bị cáo: Trần Trọng B 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Văn T, Trần Thị B, Trần Văn B, Lý Văn T và Trần Trọng B cho Ủy ban nhân dân xã ĐTr, huyện TĐ, tỉnh VP giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Phạm Văn M cho Ủy ban nhân dân xã YD, huyện TĐ, tỉnh VP giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp các bị cáo Hoàng Văn T, Trần Thị B, Lý Văn T, Trần Văn B, Phạm Văn M và Trần Trọng B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, những người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 104 quân bài tú lơ khơ, 01 bộ bài còn nguyên.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 18.550.200 đ, 01 điện

thoại di động VSMART Star3 màu đen, 01 điện thoại Realme 12 màu xanh, 01 điện thoại VSMART Yoy21, 01 điện thoại OPPO A12 màu đen, 01 điện thoại VSMART màu đen.

- Trả lại cho Hoàng Văn T 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân; Trả lại cho Trần Văn B 01 ví giả da màu nâu, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân; Trả lại cho Trần Trọng B 01 điện thoại di động OPPO R9 màu xanh, 01 xe mô tô BKS 88E1-121.07 nhãn hiệu HONDA, màu trắng-đen-bạc, 01 giấy phép lái xe nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2021).

3. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn T, Trần Thị B, Lý Văn T, Trần Văn B, Phạm Văn M, Trần Trọng B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hoàng Văn T, Trần Thị B, Lý Văn T, Trần Văn B, Phạm Văn M, Trần Trọng B có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- UBND xã Đạo Trù;
- UBND xã Yên Dương;
- Các bị cáo; Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Hạnh